

Số: 09 /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 3 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị thông qua Kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương  
giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phần đường dự án Xây dựng cầu  
dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)**

VĂN PHÒNG

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Số: 279.....

Đến ngày: 13/03/2020

K. chuyên: Phó Chủ tịch Thường trực

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương;

Căn cứ Công văn số 4456/BGTVT-KHĐT ngày 22/4/2016 của Bộ Giao thông Vận tải về việc triển khai Hợp phần 1 - Khôi phục, cải tạo đường địa phương dự án LRAMP;

Căn cứ Thư ngày 05/12/2019 của Ngân hàng Thế giới không phản đối kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) giai đoạn 2019 - 2021 của các tỉnh Bình Định và Thanh Hóa;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 5194/TTr-SGTVT ngày 23/12/2019; tham mưu của Sở Tài chính tại Công văn số 659/STC-ĐT ngày 20/02/2020, UBND tỉnh báo cáo và kính đề nghị HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phần đường dự án LRAMP, với các nội dung sau:

**I. Khái quát về dự án**

1. Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) đã được Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt tại Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017; dự án gồm 02 hợp phần chính:

1.1. Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương: UBND tỉnh Thanh Hóa là chủ quản dự án thành phần.

1.2. Hợp phần cầu dân sinh: Bộ Giao thông Vận tải là chủ quản đầu tư.

2. Thời gian thực hiện dự án: 2017 - 2021.

3. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

3.1. Tổng mức đầu tư: 695,81 tỷ đồng; trong đó:

- Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương: 506 tỷ đồng;

- Hợp phần cầu dân sinh: 189,81 tỷ đồng.

3.2. Cơ cấu vốn của dự án:

- Nguồn vốn Ngân hàng Thế giới: 403 tỷ đồng; trong đó:

+ Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương: 225 tỷ đồng (ngân sách trung ương cấp phát 80%, tương đương 180 tỷ đồng; ngân sách tỉnh vay lại 20%, tương đương 45 tỷ đồng).

+ Hợp phần cầu dân sinh: 178 tỷ đồng (ngân sách Trung ương cấp phát 100%).

- Nguồn vốn đối ứng: 292,81 tỷ đồng; trong đó:

+ Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn đầu tư): 21,02 tỷ đồng (thực hiện quản lý dự án; GPMB; rà phá bom mìn, vật nổ; kiểm toán, thẩm tra quyết toán).

+ Vốn đối ứng từ Quỹ bảo trì đường bộ và nguồn sự nghiệp kinh tế cấp huyện: 263 tỷ đồng (thực hiện bảo trì đường địa phương gồm bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ; đường tỉnh sử dụng nguồn từ Quỹ bảo trì đường bộ; đường huyện và đường xã sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế cấp huyện).

+ Vốn đối ứng ngân sách Trung ương cho hợp phần cầu: 8,79 tỷ đồng.

## **II. Tình hình thực hiện dự án**

1. Đến nay, dự án đã hoàn thành khôi phục, cải tạo 08 tuyến đường thuộc kế hoạch thực hiện năm thứ nhất với chiều dài 63 km và đã được đơn vị kiểm toán độc lập xác minh chỉ số giải ngân cho 51,684 km. Sở Giao thông Vận tải đang thực hiện thủ tục đầu tư đối với 04 công trình thuộc kế hoạch thực hiện năm thứ hai (dự kiến khởi công 03 công trình thiết kế 01 bước trong tháng 3 năm 2020 và đang lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán của 01 công trình thiết kế 02 bước). Khối lượng khôi phục, cải tạo hiện đã vượt yêu cầu của dự án (58,3 km).

2. Về kế hoạch vốn ODA đã được giao và tình hình giải ngân

2.1. Kế hoạch vốn ODA trong kế hoạch trung hạn 2016 - 2020 đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi vốn là 180 tỷ đồng; phần vốn vay lại được Bộ Tài chính phân bổ hàng năm trong quyết định phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm.

2.2. Kế hoạch vốn ODA được giao từ đầu dự án đến nay là 160,34 tỷ đồng (ngân sách Trung ương cấp phát 128,272 tỷ đồng; ngân sách tỉnh vay lại 32,068 tỷ đồng); cụ thể:

- Năm 2018 là 79,09 tỷ đồng;

- Năm 2019 là 37,5 tỷ đồng;
- Năm 2020 là 43,75 tỷ đồng.

Lũy kế giải ngân vốn ODA đến nay là 116,59 tỷ đồng (ngân sách Trung ương cấp phát 93,272 tỷ đồng; ngân sách tỉnh vay lại 23,318 tỷ đồng). Số vốn ODA còn lại chưa được giao kế hoạch là 64,66 tỷ đồng (ngân sách Trung ương cấp phát 51,728 tỷ đồng; ngân sách tỉnh vay lại 12,932 tỷ đồng).

### 3. Vốn đối ứng ngân sách tỉnh

3.1. Kế hoạch vốn đối ứng ngân sách tỉnh đã giao đến nay là 10 tỷ đồng (năm 2017 là 04 tỷ đồng; năm 2018 là 04 tỷ đồng; năm 2020 là 02 tỷ đồng); lũy kế đã giải ngân 08 tỷ đồng.

Tổng nhu cầu vốn đối ứng của dự án ước tính khoảng 14 tỷ đồng, giảm 7,03 tỷ đồng so với kế hoạch ban đầu do hiện nay đã thanh toán hết khối lượng GPMB của hợp phần cầu và hợp phần đường được các địa phương cam kết GPMB bằng nguồn vốn của huyện (không sử dụng vốn của dự án).

3.2. Đối với công tác bảo trì đường địa phương: Đến nay, kiểm toán độc lập đã có 02 đợt xác minh kết quả thực hiện bảo trì đường địa phương trên địa bàn tỉnh (năm 2017 và năm 2018); kết quả đánh giá là đáp ứng yêu cầu của dự án; kết quả bố trí vốn các năm cụ thể như sau:

- Năm 2017: Bố trí 105,19 tỷ đồng để bảo trì đường địa phương (yêu cầu của dự án là 37 tỷ đồng), trong đó bố trí 59,424 tỷ đồng (dự án yêu cầu 21 tỷ đồng) để bảo dưỡng thường xuyên và bố trí 45,768 tỷ đồng (dự án yêu cầu 16 tỷ đồng) để sửa chữa định kỳ mạng lưới đường bộ của tỉnh.

- Năm 2018: Bố trí 110,283 tỷ đồng để bảo trì đường địa phương (yêu cầu của dự án là 47 tỷ đồng), trong đó bố trí 62,173 tỷ đồng (dự án yêu cầu 27 tỷ đồng) để bảo dưỡng thường xuyên và bố trí 48,11 tỷ đồng (dự án yêu cầu 20 tỷ đồng) để sửa chữa định kỳ mạng lưới đường bộ của tỉnh.

- Năm 2019: UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải tổng hợp số liệu và hồ sơ bảo trì đường địa phương theo quy định.

### **III. Kế hoạch chi tiêu trung hạn giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phần đường**

1. Chi phí khôi phục, cải tạo đường địa phương từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới là 145.910 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh vay lại 20% (có danh sách các tuyến đường thực hiện khôi phục, cải tạo như Phụ lục 1 kèm theo). Phân bổ cho các năm cụ thể như sau:

- Kế hoạch vốn năm 2019 đã được phân bổ và giải ngân cho dự án là 37.500 triệu đồng, trong đó nguồn vốn Trung ương cấp phát 80% là 30.000 triệu đồng và nguồn ngân sách tỉnh vay lại 20% là 7.500 triệu đồng để thanh toán cho các công trình thuộc kế hoạch năm thứ nhất.

- Kế hoạch vốn năm 2020 đã được phân bổ là 43.750 triệu đồng, trong đó nguồn Trung ương cấp phát 80% là 35.000 triệu đồng và nguồn ngân sách tỉnh vay lại 20% là 8.750 triệu đồng để thanh toán cho các công trình thuộc kế hoạch năm thứ nhất, năm thứ hai và triển khai công tác chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch năm thứ ba.

- Kế hoạch vốn năm 2021 dự kiến phân bổ là 64.660 triệu đồng, trong đó nguồn Trung ương cấp phát 80% là 51.728 triệu đồng và nguồn ngân sách tỉnh vay lại 20% là 12.932 triệu đồng để thanh toán cho các công trình thuộc kế hoạch năm thứ hai, năm thứ ba.

2. Bố trí vốn từ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn vật nổ, quản lý dự án, kiểm toán công trình, thẩm tra phê duyệt quyết toán, với tổng kinh phí 6.000 triệu đồng (năm 2017 - 2018 đã bố trí 8.000 triệu đồng); cụ thể như sau:

- Năm 2020 là 2.000 triệu đồng;

- Năm 2021 là 4.000 triệu đồng;

3. Bố trí vốn đối ứng của tỉnh cho công tác bảo trì đường địa phương trong 3 năm (2019 - 2021) là 179.000 triệu đồng để thực hiện bảo dưỡng thường xuyên cho 14.617 km đường và sửa chữa định kỳ các tuyến đường (chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo); cụ thể như sau:

- Năm 2019: Bố trí 55.000 triệu đồng để thực hiện bảo trì đường địa phương, trong đó 31.000 triệu đồng để bảo dưỡng thường xuyên 4.171 km đường tỉnh, đường huyện, đường xã và 24.000 triệu đồng cho công tác sửa chữa định kỳ đường địa phương; bao gồm:

+ Nguồn vốn từ quỹ bảo trì đường bộ 41.000 triệu đồng, trong đó bố trí 17.000 triệu đồng để thực hiện bảo dưỡng thường xuyên đường tỉnh và 24.000 triệu đồng để thực hiện sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh.

+ Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cấp huyện 14.000 triệu đồng để thực hiện bảo dưỡng thường xuyên các đường huyện, đường xã;

- Năm 2020: Bố trí 60.000 triệu đồng để thực hiện bảo trì đường địa phương, trong đó 34.000 triệu đồng để bảo dưỡng thường xuyên 4.880 km đường tỉnh, đường huyện, đường xã và 26.000 triệu đồng cho công tác sửa chữa định kỳ đường địa phương; bao gồm:

+ Nguồn vốn từ quỹ bảo trì đường bộ 44.000 triệu đồng, trong đó bố trí 18.000 triệu đồng để thực hiện bảo dưỡng thường xuyên đường tỉnh và 26.000 triệu đồng để thực hiện sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh.

+ Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cấp huyện 16.000 triệu đồng để thực hiện bảo dưỡng thường xuyên các đường huyện, đường xã;

- Năm 2021: Bố trí 64.000 triệu đồng để thực hiện bảo trì đường địa

phương, trong đó 36.000 triệu đồng để bảo dưỡng thường xuyên 5.566 km đường tỉnh, đường huyện, đường xã và 28.000 triệu đồng cho công tác sửa chữa định kỳ đường địa phương; bao gồm:

+ Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh (trước đây cấp có Quỹ bảo trì đường bộ) là 46.100 triệu đồng, trong đó bố trí 18.100 triệu đồng để thực hiện bảo dưỡng thường xuyên đường tỉnh và 28.000 triệu đồng để thực hiện sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh.

+ Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cấp huyện 17.900 triệu đồng để thực hiện bảo dưỡng thường xuyên các đường huyện, đường xã;

Sau khi HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh sẽ có quyết định phê duyệt Kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phần đường dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương và chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

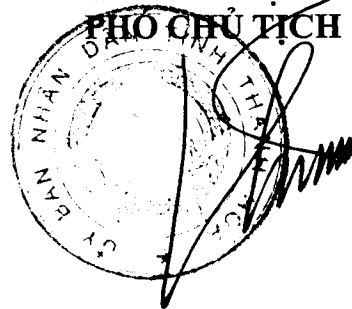
Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Giao thông Vận tải;
- Lưu: VT, THKH.

(5968.2020)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**



Phụ lục 1

**DANH SÁCH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG THỰC HIỆN KHÔI PHỤC, CẢI TẠO**

(Kèm theo Tờ trình số: 09 /TTr-UBND ngày 12 /3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Ký hiệu	Tên đường	Loại đường	Cấp đường	KC mặt đường	Chiều dài (km)	Sơ bộ vốn ODA (tỷ đồng)	Sơ bộ TMĐT (tỷ đồng)	
<b>I</b>	<b>Kế hoạch năm thứ nhất (đã hoàn thành)</b>						<b>64,76</b>	<b>129,90</b>	<b>138,45</b>
1	212TH00023	Kim Tân - Thạch Định - Thạch Quảng	Đường tỉnh	5	Láng nhựa	19,86	37,50	40,10	
2	212TH00029	Kiều - Ân Đỗ	Đường tỉnh	5	Láng nhựa	10,00	23,00	25,45	
3	214TT00012	Xóm Sắn - Xóm Đám	Đường xã	A	Láng nhựa	2,50	4,30	4,67	
4	213HT00006	Hà Lai - Hà Thái	Đường huyện	6	Láng nhựa	1,64	4,60	5,00	
5	213TS00008	Đường từ Tỉnh lộ 506 đi Xuân Thịnh	Đường huyện	6	Láng nhựa	4,00	8,20	8,99	
6	213CT00002	Quốc lộ 217 - Phông Khánh	Đường huyện	6	Láng nhựa	9,26	13,30	14,65	
7	213HH00008	Đường huyện HH.11 (Hoàng Quý - Hoàng Giang)	Đường huyện	6	Láng nhựa	6,50	13,00	14,86	
8	212TH00027	Định Tiến - Yên Hùng	Đường tỉnh	6	Láng nhựa	11,00	22,00	24,73	
<b>II</b>	<b>Kế hoạch năm thứ hai (đang thực hiện)</b>						<b>19,55</b>	<b>49,19</b>	<b>51,11</b>
4	213QX00013	Quảng Ninh - Quảng Nhân - Quảng Hải	Đường huyện	6,A	Láng nhựa	6,13	18,21	18,90	
1	213NC00001	Đường huyện NC.01 (Minh Nghĩa - Hoàng Giang)	Đường huyện	6	Láng nhựa	6,25	13,86	14,38	
2	213TS00009	Hợp Tiến - Bồng Xa	Đường huyện	6,A	Láng nhựa	3,17	7,68	8,01	
3	213TX00013	Xuân Minh - Xuân Lập	Đường huyện	6	Láng nhựa	4,00	9,44	9,82	
<b>III</b>	<b>Kế hoạch thực hiện năm thứ ba</b>						<b>22,20</b>	<b>49,91</b>	<b>53,90</b>
1	212TH00047	Quán Lào - Sét - Dốc Lê (ĐT 528)	Đường tỉnh	6	Láng nhựa	5,60	17,60	19,00	
2	213TS00014	Phọ Phú - Thọ Tân	Đường huyện	6	Láng nhựa	5,30	9,80	10,60	
3	214BT00009	Xã Thiết Ống. Đường Đồng Tâm 3 - Còi	Đường xã	A	Láng nhựa	3,00	5,51	6,00	
4	213VL00012	QL217 - Thôn Tân Phúc, xã Vĩnh Phúc	Đường huyện	6	Láng nhựa	3,40	7,90	8,50	
5	213NS00011	Núi Sến - Đình Xuân Đài	Đường huyện	6	Láng nhựa	4,90	9,10	9,80	

**Phụ lục 2**  
**KẾ HOẠCH CHI TIÊU CHO TÁC BẢO TRÌ ĐỊA PHƯƠNG DỰ ÁN LRAMP GIAI ĐOẠN 2019 - 2021**  
*(Kèm theo Tờ trình số: 09 /TTr-UBND ngày 12 /3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Số TT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Tổng số			Ghi chú
			BDTX	SCĐK	Tổng	BDTX	SCĐK	Tổng	BDTX	SCĐK	Tổng	BDTX	SCĐK	Tổng	
A	Km đường bảo dưỡng thường xuyên	Km	4.171		4.171	4.880		4.880	5.566		5.566	14.617		14.617	
B	Bố trí vốn dành cho bảo trì	Tỷ đồng	31	24	55	34	26	60	36	28	64	101	78	179	
1	Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh	Tỷ đồng	17	24	41	18	26	44	18,1	28	46,1	53,1	78	131,1	Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường tỉnh
2	Nguồn sự nghiệp kinh tế cấp huyện	Tỷ đồng	14		14	16		16	17,9		17,9	47,9		47,9	Thực hiện bảo dưỡng các tuyến đường huyện, đường xã

TTv09

Kgđ. Chiển CN  
Yc. A. H. P. T. H.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ  
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 659 /STC-ĐT

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 02 năm 2020

V/v tham mưu Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho đường địa phương giai đoạn 2019-2021 phục vụ Hợp phần đường dự án LRAMP.

UBND TỈNH THANH HOÁ

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số:.....5968.....

Ngày:.....21/.....2/.....20.....

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Thanh Hóa tại văn bản số 17623/UBND-CN ngày 25/12/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho đường địa phương giai đoạn 2019-2021 phục vụ Hợp phần đường, dự án LRAMP.

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại tờ trình số 5174/TTr-SGTVT ngày 23/12/2019 và văn bản số 411/SGTVT-KHTC ngày 11/02/2020; ý kiến tham gia của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 38/SKHĐT-KTĐN ngày 03/01/2020. Sở Tài chính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến, làm cơ sở phê duyệt Kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019-2021 phục vụ Hợp phần đường dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) với những nội dung sau:

**I. Khái quát về dự án tại địa phương:**

1. Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) đã được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017. Dự án tại tỉnh gồm 02 hợp phần chính:

- Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương: UBND tỉnh Thanh Hóa là chủ quản dự án thành phần.

- Hợp phần cầu dân sinh: Bộ GTVT là chủ quản đầu tư.

2. Thời gian thực hiện dự án: 2017-2021.

3. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

a. Tổng mức đầu tư: 695,81 tỷ đồng.

Trong đó:

- Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương: 506,00 tỷ đồng;

- Hợp phần cầu dân sinh: 189,81 tỷ đồng.

b. Cơ cấu vốn của dự án:

- Nguồn vốn WB: 403,00 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương: 225,00 tỷ đồng;

Ngân sách trung ương cấp phát 80%: 180,00 tỷ đồng;

NS tỉnh vay lại 20%: 45,00 tỷ đồng;

(Thỏa thuận cho vay lại đã được Bộ Tài chính và UBND tỉnh ký kết ngày 14/9/2017)





+ Hợp phần cầu dân sinh:	178,00 tỷ đồng.
Ngân sách trung ương cấp phát 100%:	178,00 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đối ứng:	292,81 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Vốn đối ứng NS tỉnh (nguồn đầu tư):	21,02 tỷ đồng;
---------------------------------------	----------------

*(Thực hiện quản lý dự án; GPMB; RPB, vật nổ; kiểm toán, thẩm tra quyết toán).*

+ Vốn đối ứng từ quỹ bảo trì đường bộ và nguồn sự nghiệp kinh tế cấp huyện:	263,00 tỷ đồng.
---	-----------------

*(Thực hiện bảo trì đường địa phương gồm bảo dưỡng thường xuyên (BDTX), sửa chữa định kỳ. Đường tỉnh sử dụng nguồn từ Quỹ bảo trì đường bộ; đường huyện và đường xã sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế cấp huyện).*

+ Vốn đối ứng NSTW cho hợp phần cầu:	8,79 tỷ đồng.
--------------------------------------	---------------

#### 4. Phân công công tác triển khai:

- Tỉnh Thanh Hóa là cấp quyết định đầu tư các dự án thành phần trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm thực hiện 100% các nội dung thuộc hợp phần đường và bố trí vốn thực hiện giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn vật nổ thuộc hợp phần cầu.

- Tổng cục đường bộ Việt Nam quyết định đầu tư các dự án thành phần thuộc hợp phần cầu.

- Hợp phần tư vấn chung: Bộ GTVT là cấp quyết định đầu tư, Tổng cục Đường bộ Việt Nam là chủ đầu tư.

## II. Kế hoạch chi tiêu trung hạn giai đoạn 2019-2021 phục vụ Hợp phần đường:

1. Chi phí khôi phục, cải tạo đường địa phương là 145,91 tỷ đồng từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới (trong đó ngân sách tỉnh vay lại 20%) phân bổ cho các năm như sau:

- Kế hoạch vốn năm 2019 đã được phân bổ và giải ngân là 37,5 tỷ đồng, trong đó nguồn trung ương cấp phát 30 tỷ đồng, ngân sách tỉnh vay lại là 7,5 tỷ đồng để thanh toán cho các công trình thuộc kế hoạch năm thứ nhất.

- Kế hoạch vốn năm 2020 đã được phân bổ là 43,75 tỷ đồng, trong đó nguồn trung ương cấp phát 35 tỷ đồng, ngân sách tỉnh vay lại là 8,75 tỷ đồng để thanh toán cho các công trình thuộc kế hoạch năm thứ nhất, năm thứ hai và triển khai công tác chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch năm thứ ba.

- Kế hoạch vốn năm 2021 dự kiến là 64,66 tỷ đồng, trong đó nguồn trung ương cấp phát 51,728 tỷ đồng, ngân sách tỉnh vay lại là 12.932 tỷ đồng để thanh toán cho các công trình thuộc kế hoạch năm thứ hai, năm thứ ba.

*(Danh sách các tuyến đường đầu tư khôi phục, cải tạo theo biểu 01 đính kèm)*

2. Bố trí vốn từ Ngân sách tỉnh (nguồn đầu tư) để thực hiện công tác GPMB, rà phá bom mìn vật nổ, QLDA, Kiểm toán công trình, thẩm tra phê duyệt quyết toán là 6 tỷ đồng. Phân bổ cho các năm như sau:

- Năm 2019:	0 tỷ đồng;
- Năm 2020:	2 tỷ đồng;
- Năm 2021:	4 tỷ đồng.

*(Năm 2017 đến năm 2018: đã bố trí 08 tỷ đồng)*

3. Bố trí vốn đối ứng của tỉnh cho công tác bảo trì đường địa phương trong 3 năm 2019 - 2021 là 179 tỷ đồng để thực hiện bảo dưỡng thường xuyên (BDTX) 14.617km đường địa phương và sửa chữa định kỳ mạng lưới đường địa phương, cụ thể:

3.1. Năm 2019 bố trí 55 tỷ đồng để bảo trì đường địa phương, bao gồm 31 tỷ đồng để BDTX 4.171km đường bộ (đường tỉnh, đường huyện và đường xã) và 24 tỷ đồng cho công tác sửa chữa định kỳ đường địa phương.

Trong đó:

- Nguồn vốn từ quỹ bảo trì đường bộ:	41 tỷ đồng.
+ Thực hiện BDTX tuyến đường tỉnh:	17 tỷ đồng;
+ Thực hiện sửa chữa định kỳ:	24 tỷ đồng.
- Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cấp huyện:	14 tỷ đồng.
+ Thực hiện BDTX tuyến đường huyện, đường xã:	14 tỷ đồng.

3.2. Năm 2020 bố trí 60 tỷ đồng để bảo trì đường địa phương, bao gồm 34 tỷ đồng để BDTX 4.880km đường bộ (đường tỉnh, đường huyện và đường xã) và 26 tỷ đồng cho công tác sửa chữa định kỳ đường địa phương.

Trong đó:

- Nguồn vốn từ quỹ bảo trì đường bộ:	44 tỷ đồng.
+ Thực hiện BDTX tuyến đường tỉnh:	18 tỷ đồng;
+ Thực hiện sửa chữa định kỳ:	26 tỷ đồng.
- Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cấp huyện:	16 tỷ đồng.
+ Thực hiện BDTX tuyến đường huyện, đường xã:	16 tỷ đồng.

3.3. Năm 2021 dự kiến bố trí 64 tỷ đồng để bảo trì đường địa phương, bao gồm 36 tỷ đồng để BDTX 5.566km đường bộ (đường tỉnh, đường huyện và đường xã) và 28 tỷ đồng cho công tác sửa chữa định kỳ đường địa phương.

Trong đó:

- Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh (trước đây cấp cho quỹ bảo trì đường bộ):	46,1 tỷ đồng.
+ Thực hiện BDTX tuyến đường tỉnh:	18,1 tỷ đồng;
+ Thực hiện sửa chữa định kỳ:	28,0 tỷ đồng.
- Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cấp huyện:	17,9 tỷ đồng.
+ Thực hiện BDTX tuyến đường huyện, đường xã:	17,9 tỷ đồng.

*(Kế hoạch chi tiêu cho công tác bảo trì đường địa phương giai đoạn 2019-2021 theo biểu 02 đính kèm)*

4. Tổ chức thực hiện:

- Sở Giao thông vận tải (Chủ đầu tư) chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch chi tiêu trung hạn giai đoạn 2019-2021 phục vụ Hợp phần đường dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP); định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng ngân sách tỉnh theo tiến độ từng năm để thực hiện công tác bồi thường GPMB, rà phá bom mìn vật nổ, QLDA, Kiểm toán công trình, thẩm tra phê duyệt quyết toán.

CHỦ

SỞ  
CHÍ

THÀNH

- Sở Tài chính chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn sự nghiệp kinh tế hàng năm làm vốn đối ứng thực hiện công tác bảo trì đường địa phương thuộc trách nhiệm của ngân sách tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí nguồn vốn sự nghiệp kinh tế hàng năm của huyện, làm vốn đối ứng thực hiện bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện, đường xã thuộc trách nhiệm đầu tư từ ngân sách huyện.

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, có trách nhiệm giải quyết các công việc liên quan đến ngành mình; đồng thời hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư triển khai thực hiện Kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019-2021 phục vụ Hợp phần đường dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP).

Sở Tài chính báo cáo đề Chủ tịch UBND tỉnh xem xét và phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD, PGD p/t;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**BIỂU 01- DANH SÁCH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG THỰC HIỆN KHÔI PHỤC, CẢI TẠO**  
(Kèm theo công văn số 659 /STC-ĐT ngày 20/02/2020 của Sở Tài chính Thanh Hóa)

TT	Mã hiệu	Tên tuyến đường	Loại đường	Cấp đường	KC mặt đường	Chiều dài	Sơ bộ vốn ODA	Sơ bộ TMBT
						(km)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)
<b>I</b>	<b>Kế hoạch thực hiện năm thứ nhất (đã hoàn thành)</b>					<b>64,76</b>	<b>125,90</b>	<b>138,45</b>
1	212TH00023	Đường Kim Tân - Thạch Định - Thạch Quảng	Đường tỉnh	5	Láng nhựa	19,86	37,50	40,10
2	212TH00029	Đường Kiều - Ân Đỗ	Đường tỉnh	5	Láng nhựa	10,00	23,00	25,45
3	214TT00012	Đường Xóm Sắn - Xóm Đầm	Đường xã	GTNT A	Láng nhựa	2,50	4,30	4,67
4	213HT00006	Đường Hà Lai - Hà Thái, huyện Hà Trung	Đường huyện	6	Láng nhựa	1,64	4,60	5,00
5	213TS00008	Đường từ tỉnh lộ 506 đi Xuân Thịnh	Đường huyện	6	Láng nhựa	4,00	8,20	8,99
6	213CT00002	Đường QL.217 - Phông Khánh	Đường huyện	6	Láng nhựa	9,26	13,30	14,65
7	213HH00008	Đường huyện HH.11 (Hoàng Quý - Hoàng Giang)	Đường huyện	6	Láng nhựa	6,50	13,00	14,86
8	212TH00027	Đường Định Tiến - Yên Hùng	Đường tỉnh	6	Láng nhựa	11,00	22,00	24,73
<b>II</b>	<b>Kế hoạch thực hiện năm thứ hai (đang thực hiện)</b>					<b>19,55</b>	<b>49,19</b>	<b>51,11</b>
1	213QX00013	Đường Quảng Ninh - Quảng Nhân - Quảng Hải, huyện Quảng Xương	Đường huyện	6,A	Láng nhựa	6,13	18,21	18,90
2	213NC00001	Đường huyện NC.01 (Minh Nghĩa - Hoàng Giang)	Đường huyện	6	Láng nhựa	6,25	13,86	14,38
3	213TS00009	Đường Hợp Tiến - Bồng Xa	Đường huyện	6,A	Láng nhựa	3,17	7,68	8,01
4	213TX00013	Đường Xuân Minh - Xuân Lập	Đường huyện	6	Láng nhựa	4,00	9,44	9,82
<b>III</b>	<b>Kế hoạch thực hiện năm thứ ba</b>					<b>22,20</b>	<b>49,91</b>	<b>53,90</b>
1	212TH00047	Quán Lào - Sét - Dốc Lê (ĐT.528)	Đường tỉnh	6,000	Láng nhựa	5,60	17,60	19,00
2	213TS00014	Thọ Phú - Thọ Tân	Đường huyện	6,000	Láng nhựa	5,30	9,80	10,60
3	214BT00009	Xã Thiết Ống. Đường Đồng Tâm 3 - Cỏi	Đường xã	A	Láng nhựa	3,00	5,51	6,00
4	213VL00012	QL217 - Thôn Tân Phúc, xã Vĩnh Phúc	Đường huyện	6,000	Láng nhựa	3,40	7,90	8,50
5	213NS00011	Núi Sến - Đình Xuân Đài	Đường huyện	6,000	Láng nhựa	4,90	9,10	9,80



**BIỂU 02: KẾ HOẠCH CHI TIÊU CHO CÔNG TÁC BẢO TRÌ ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2019 - 2021***(Kèm theo công văn số 659 /STC-ĐT ngày 20/02/2020 của Sở Tài chính Thanh Hóa)*

TT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Tổng số			Ghi chú
			BDTX	SCĐK	Tổng	BDTX	SCĐK	Tổng	BDTX	SCĐK	Tổng	BDTX	SCĐK	Tổng	
A	Chiều dài bảo dưỡng thường	km	4.171		<b>4.171</b>	4.880		<b>4.880</b>	5.566		<b>5.566</b>	14.617		<b>14.617</b>	
B	Bố trí vốn dành cho bảo trì	tỷ đồng	31.000	24.000	<b>55.000</b>	34.000	26.000	<b>60.000</b>	36.000	28.000	<b>64.000</b>	101.000	78.000	<b>179.000</b>	
1	Quỹ bảo trì đường	tỷ đồng	17.000	24.000	<b>41.000</b>	18.000	26.000	<b>44.000</b>	18.100	28.000	<b>46.100</b>	53.100	78.000	<b>131.100</b>	Thực hiện BDTX, SCĐK các tuyến đường tỉnh
2	Nguồn sự nghiệp kinh tế cấp huyện	tỷ đồng	14.000	-	<b>14.000</b>	16.000	-	<b>16.000</b>	17.900	-	<b>17.900</b>	47.900	-	<b>47.900</b>	Thực hiện BDTX các tuyến đường huyện và đường xã

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 38 /SKHĐT-KTĐN**

*Thanh Hóa, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

V/v tham gia ý kiến về kế hoạch chi tiêu trung hạn giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phần 1 - dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP).

Kính gửi: Sở Tài chính Thanh Hóa.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Công văn số 6061/STC-ĐT ngày 30/12/2019 của Sở Tài chính về việc kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phần đường dự án LRAMP; sau khi nghiên cứu các tài liệu liên quan, căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), vay vốn WB được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017. Theo đó, tổng vốn ODA phân bổ cho tỉnh Thanh Hóa thực hiện Hợp phần 1 - Khôi phục, cải tạo đường địa phương là 225 tỷ đồng, bao gồm: 180 tỷ đồng vốn NSTW cấp phát (tỷ lệ 80%) và 45 tỷ đồng vốn vay lại (tỷ lệ 20%). Đến hết ngày 31/12/2019, dự án đã giải ngân 116.595 triệu đồng vốn ODA (bao gồm: 93.276 triệu đồng vốn ODA cấp phát từ NSTW và 23.319 triệu đồng vốn vay lại). Năm 2020, dự án được giao 43.750 triệu đồng vốn ODA, bao gồm: 35.000 triệu đồng vốn cấp phát từ NSTW và 8.750 triệu đồng vốn vay lại (tại Quyết định số 5592/QĐ-UBND ngày 31/12/2019); số vốn ODA còn lại chưa giao chi tiết là 64.655 triệu đồng (bao gồm: 51.724 triệu đồng vốn cấp phát từ NSTW và 12.931 triệu đồng vốn vay lại).

Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Tài chính căn cứ tình hình giải ngân vốn ODA năm 2018, 2019, kế hoạch vốn ODA năm 2020 của dự án được duyệt nêu trên và Công thư ngày 05/12/2019 của Ngân hàng Thế giới đề hướng dẫn Sở Giao thông vận tải hoàn chỉnh kế hoạch chi tiêu trung hạn giai đoạn 2019 - 2021 của Hợp phần 1 - dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), vay vốn WB trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

Đề nghị Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KTĐN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Minh Nghĩa**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
Số **5174** TTTr-SGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày **23** tháng 12 năm 2019

### TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phân đường dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), vốn vay WB.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án “Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương”, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) và Quyết định số 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016;

Căn cứ Văn bản số 4456/BGTVT-KHĐT ngày 22/4/2016 của Bộ GTVT về việc triển khai Hợp phần 1- Khôi phục, cải tạo đường địa phương dự án LRAMP;

Căn cứ Văn bản số 4566/UBND-CN ngày 10/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Hợp phần đường thuộc dự án LRAMP;

Căn cứ công thư ngày 05/12/2019 của Ngân hàng Thế giới không phản đối Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) 2019 - 2021 của các tỉnh Bình Định và tỉnh Thanh Hóa,

Kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 tỉnh Thanh Hóa đã được Ngân hàng Thế giới phát hành công thư không phản đối ngày 05/12/2019. Theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới tại Biên bản ghi nhớ Đoàn công tác hỗ trợ thực hiện dự án LRAMP ngày 14/11/2016, Kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương phải được HĐND tỉnh thông qua trước khi UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở để triển khai thực hiện Hợp phần đường của dự án. Do vậy, Sở GTVT kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh cho ý kiến,

làm cơ sở phê duyệt Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau:

1. Kinh phí đầu tư khôi phục, cải tạo đường địa phương từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới là 225 tỷ đồng; trong đó, kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2018 là 79.090 triệu đồng và nhu cầu vốn giai đoạn 2019-2021 là 145.910 triệu đồng, cụ thể:

- Kế hoạch vốn ODA năm 2019 đã phân bổ là 37.500 triệu đồng để thanh toán khối lượng hoàn thành cho các công trình thuộc kế hoạch năm thứ nhất (trong đó, ngân sách trung ương cấp phát là 30.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh vay lại là 7.500 triệu đồng);

- Nhu cầu vốn ODA năm 2020 để thanh toán khối lượng hoàn thành cho các công trình thuộc kế hoạch năm thứ nhất, năm thứ hai và triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các công trình thuộc kế hoạch năm thứ ba là 81.410 triệu đồng (trong đó, ngân sách trung ương cấp phát là 65.128 triệu đồng, ngân sách tỉnh vay lại là 16.282 triệu đồng);

- Nhu cầu vốn ODA năm 2021 để thanh toán khối lượng hoàn thành cho các công trình thuộc kế hoạch năm thứ ba là 27.000 triệu đồng (trong đó, ngân sách trung ương cấp phát là 21.600 triệu đồng, ngân sách tỉnh vay lại là 5.400 triệu đồng).

*(Danh mục các tuyến đường đầu tư khôi phục cải tạo có phụ lục 1 kèm theo)*

2. Bố trí vốn từ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn vật nổ, quản lý dự án, kiểm toán quyết toán công trình, thẩm tra phê duyệt quyết toán với kinh phí 6.000 triệu đồng; cụ thể như sau:

- Năm 2020 là 2.000 triệu đồng;

- Năm 2021 là 4.000 triệu đồng.

3. Bố trí vốn đối ứng của tỉnh cho công tác bảo trì đường địa phương trong 3 năm (2019 - 2021) là 179.000 triệu đồng để thực hiện bảo dưỡng thường xuyên 14.617km đường địa phương và sửa chữa định kỳ mạng lưới đường địa phương, cụ thể:

- Năm 2019 bố trí 55.000 triệu đồng để bảo trì đường địa phương, bao gồm 31.000 triệu đồng để bảo dưỡng thường xuyên 4.171km đường bộ (đường tỉnh, đường huyện và đường xã) và 24.000 triệu đồng cho công tác sửa chữa định kỳ đường địa phương;

- Năm 2020 bố trí 60.000 triệu đồng để bảo trì đường địa phương, bao gồm 34.000 triệu đồng để BDTX 4.880km đường bộ (đường tỉnh, đường huyện và đường xã) và 26.000 triệu đồng cho công tác sửa chữa định kỳ đường địa phương;

- Năm 2021 bố trí 64.000 triệu đồng để bảo trì đường địa phương, bao gồm 36.000 triệu đồng để BDTX 5.566km đường bộ (đường tỉnh, đường huyện và đường xã) và 28 tỷ đồng cho công tác sửa chữa định kỳ đường địa phương.



Nguồn vốn thực hiện bảo trì đường tỉnh được bố trí từ Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh (đối với đường tỉnh do Sở GTVT quản lý), từ ngân sách huyện (đối với đường tỉnh do UBND huyện quản lý); vốn thực hiện bảo trì đường huyện và đường xã được bố trí từ nguồn sự nghiệp kinh tế của huyện.

(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo).

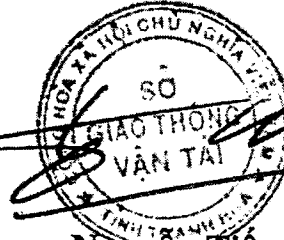
Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết để dự án được triển khai đúng tiến độ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Ban QLDA Giao thông III;
- Lưu: VT, KHTC.

*3*

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tiên Hiệu**

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐẦU TƯ KHÔI PHỤC, CẢI TẠO DỰ ÁN LRAMP**

(Kèm theo Tờ trình số: **5174** /TTr-SGTVT ngày **23** /12/2019 của Sở Giao thông vận tải)

TT	Mã hiệu	Tên tuyến đường	Loại đường	Cấp đường	KC mặt đường	Chiều dài	Sơ bộ vốn ODA	Sơ bộ TMDT
						(km)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)
<b>I</b>	<b>Kế hoạch thực hiện năm thứ nhất (đã hoàn thành)</b>					<b>64,760</b>	<b>125,900</b>	<b>138,447</b>
1	212TH00023	Đường Kim Tân - Thạch Định - Thạch Quảng	Đường tỉnh	5	Láng nhựa	19,86	37,50	40,10
2	212TH00029	Đường Kiều - Ân Đỗ	Đường tỉnh	5	Láng nhựa	10,00	23,00	25,45
3	214TT00012	Đường Xóm Sấn - Xóm Đầm	Đường xã	GTNT A	Láng nhựa	2,50	4,30	4,67
4	213HT00006	Đường Hà Lai - Hà Thái, huyện Hà Trung	Đường huyện	6	Láng nhựa	1,64	4,60	5,00
5	213TS00008	Đường từ tỉnh lộ 506 đi Xuân Thịnh	Đường huyện	6	Láng nhựa	4,00	8,20	8,99
6	213CT00002	Đường QL.217 - Phảng Khánh	Đường huyện	6	Láng nhựa	9,26	13,30	14,65
7	213HH00008	Đường huyện HH.11 (Hoảng Quý - Hoảng Giang)	Đường huyện	6	Láng nhựa	6,50	13,00	14,86
8	212TH00027	Đường Định Tiến - Yên Hùng	Đường tỉnh	6	Láng nhựa	11,00	22,00	24,73
<b>II</b>	<b>Kế hoạch thực hiện năm thứ hai (đang thực hiện)</b>					<b>19,55</b>	<b>49,19</b>	<b>51,11</b>
1	213QX00013	Đường Quảng Ninh - Quảng Nhân - Quảng Hải, huyện Quảng Xương	Đường huyện	6,A	Láng nhựa	6,13	18,21	18,90
2	213NC00001	Đường huyện NC.01 (Minh Nghĩa - Hoàng Giang)	Đường huyện	6	Láng nhựa	6,25	13,86	14,38
3	213TS00009	Đường Hợp Tiến - Bồng Xa	Đường huyện	6,A	Láng nhựa	3,17	7,68	8,01
4	213TX00013	Đường Xuân Minh - Xuân Lập	Đường huyện	6	Láng nhựa	4,00	9,44	9,82
<b>III</b>	<b>Năm 2020 (Kế hoạch thực hiện năm thứ ba)</b>					<b>22,20</b>	<b>49,91</b>	<b>53,90</b>
1	212TH00047	Quán Lào - Sét - Dốc Lê (ĐT.528)	Đường tỉnh	6,000	Láng nhựa	5,60	17,60	19,00
2	213TS00014	Thọ Phú - Thọ Tân	Đường huyện	6,000	Láng nhựa	5,30	9,80	10,60
3	214BT00009	Xã Thiết Ống, Đường Đồng Tâm 3 - Cỏi	Đường xã	A	Láng nhựa	3,00	5,51	6,00
4	213VL00012	QL217 - Thôn Tân Phúc, xã Vĩnh Phúc	Đường huyện	6,000	Láng nhựa	3,40	7,90	8,50
5	213NS00011	Núi Sến - Đình Xuân Đài	Đường huyện	6,000	Láng nhựa	4,90	9,10	9,80

**PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH CHI TIÊU CHO CÔNG TÁC BẢO TRÌ ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2019 - 2021**  
 (Kèm theo Tờ trình số: **5179**/TTr-SGTVT ngày **13** /12/2019 của Sở Giao thông vận tải)

TT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Tổng số			Ghi chú
			BDTX	SCĐK	Tổng	BDTX	SCĐK	Tổng	BDTX	SCĐK	Tổng	BDTX	SCĐK	Tổng	
A	Chiều dài bảo dưỡng thường xuyên	km	4.171		4.171	4.880		4.880	5.566		5.566	14.617		14.617	
B	Bố trí vốn dành cho bảo trì	triệu đồng	31.000	24.000	55.000	34.000	26.000	60.000	36.000	28.000	64.000	101.000	78.000	179.000	
1	Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh	triệu đồng	17.000	24.000	41.000	18.000	26.000	44.000	18.100	28.000	46.100	53.100	78.000	131.100	Thực hiện BDTX, SCĐK các tuyến đường tỉnh
2	Nguồn sự nghiệp kinh tế cấp huyện	triệu đồng	14.000		14.000	16.000		16.000	17.900		17.900	47.900	0	47.900	Thực hiện BDTX các tuyến đường huyện và đường xã

Số: *128* /BCTĐ - STP

Thanh Hóa, ngày *29* tháng 03 năm 2020

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

### **Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chi tiêu trung hạn (MTEP) cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ hợp phần đường dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), vốn vay WB**

Thực hiện Công văn số 3350/UBND - THKH ngày 19/3/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về thông qua kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ hợp phần đường dự án LRAMP; theo đó, giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và ý kiến của Sở Tài chính tại công văn 659/STC-ĐT, khẩn trương dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về thông qua Kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ hợp phần đường dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương và gửi Sở Tư pháp thẩm định; Sở Tư pháp tư pháp nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên của Sở Giao thông vận tải. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp thẩm định như sau:

#### **1. Về thẩm quyền:**

Khoản 2 Mục III Công văn số 4456/BGTVT-KHĐT ngày 22/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc triển khai hợp phần 1 - khôi phục, cải tạo đường địa phương dự án LRAMP nêu: "Sở Giao thông vận tải/Ban QLDA trình UBND, HĐND tỉnh thông qua và phê duyệt Kế hoạch chi tiêu trung hạn 2017-2020, bao gồm danh sách và chi phí đầu tư các tuyến đường khôi phục, cải tạo; chi phí bảo dưỡng thường xuyên cho các năm...".

Căn cứ công văn trên, Sở Giao thông vận tải xây dựng Nghị quyết phê duyệt chi tiêu trung hạn (MTEP) cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ hợp phần đường dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), vốn vay WB báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh là phù hợp và đúng thẩm quyền.

#### **2. Nội dung:**

Dự thảo Nghị quyết đã nêu cụ thể: Danh sách và chi phí đầu tư các tuyến đường khôi phục, cải tạo; chi phí bảo dưỡng thường xuyên cho các năm đảm bảo đúng theo yêu cầu của Công văn số 4456/BGTVT-KHĐT của Bộ Giao thông vận tải, Sở Tư pháp thống nhất.

### 3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:

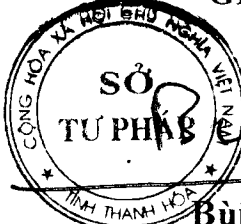
Dự thảo Nghị quyết đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày theo đúng quy định của pháp luật.

Kính chuyển Sở Giao thông vận tải tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở Giao thông vận tải;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC



*Bùi Đình Sơn*

Bùi Đình Sơn

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v thông qua Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phần đường dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), vốn vay WB.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án “Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương”, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) và Quyết định số 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016;

Căn cứ Công văn số 4456/BGTVT-KHĐT ngày 22/4/2016 của Bộ GTVT về việc triển khai Hợp phần 1- Khôi phục, cải tạo đường địa phương dự án LRAMP;

Căn cứ công thư ngày 05/12/2019 của Ngân hàng Thế giới không phản đối Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) 2019 - 2021 của các tỉnh Bình Định và Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phần đường dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP); Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phần đường dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) với các nội dung sau:

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v thông qua Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phần đường dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), vốn vay WB.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án “Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương”, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) và Quyết định số 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016;

Căn cứ Công văn số 4456/BGTVT-KHĐT ngày 22/4/2016 của Bộ GTVT về việc triển khai Hợp phần 1- Khôi phục, cải tạo đường địa phương dự án LRAMP;

Căn cứ công thư ngày 05/12/2019 của Ngân hàng Thế giới không phản đối Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) 2019 - 2021 của các tỉnh Bình Định và Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phần đường dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP); Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phần đường dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) với các nội dung sau:

1. Chi phí khôi phục, cải tạo đường địa phương từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới là 145.910 triệu đồng, trong đó Ngân sách tỉnh vay lại 20% (có danh sách tuyến đường thực hiện khôi phục, cải tạo như Phụ lục 01 kèm theo). Phân bổ cho các năm cụ thể như sau:

- Kế hoạch vốn năm 2019 cho dự án là 37.500 triệu đồng, trong đó nguồn ngân sách Trung ương cấp phát 80% là 30.000 triệu đồng và ngân sách tỉnh vay lại 20% là 7.500 triệu đồng để thanh toán cho các công trình thuộc kế hoạch năm thứ nhất (đã được phân bổ và giải ngân);

- Kế hoạch vốn năm 2020 đã được phân bổ là 43.750 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương cấp phát 80% là 35.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh vay lại 20% là 8.750 triệu đồng) để thanh toán cho các công trình thuộc kế hoạch năm thứ nhất, năm thứ hai và chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch năm thứ ba.

- Kế hoạch vốn năm 2021 dự kiến phân bổ là 64.660 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương cấp phát 80% là 51.728 triệu đồng, ngân sách tỉnh vay lại 20% là 12.932 triệu đồng) để thanh toán cho các công trình thuộc kế hoạch năm thứ hai, năm thứ ba.

2. Bố trí vốn từ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện công tác bồi thường GPMB, rà phá bom mìn vật nổ, quản lý dự án, kiểm toán công trình và thẩm tra phê duyệt quyết toán với tổng kinh phí 6.000 triệu đồng (năm 2017 - 2018 đã bố trí 8.000 đồng), cụ thể như sau:

- Năm 2020 là 2.000 triệu đồng;

- Năm 2021 là 4.000 triệu đồng.

3. Bố trí vốn đối ứng của tỉnh cho công tác bảo trì đường địa phương trong 3 năm (2019 - 2021) là 179.000 triệu đồng để thực hiện BDTX 14.617km đường và sửa chữa định kỳ các tuyến đường (chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo), cụ thể như sau:

- Năm 2019: Bố trí 55.000 triệu đồng để thực hiện bảo trì đường địa phương, trong đó 31.000 triệu đồng để BDTX 4.171km đường tỉnh, đường huyện, đường xã và 24.000 triệu đồng cho công tác sửa chữa định kỳ đường địa phương (đã thực hiện); bao gồm:

- + Nguồn vốn từ Quỹ bảo trì đường bộ 41.000 triệu đồng, trong đó bố trí 17.000 triệu đồng để thực hiện BDTX đường tỉnh và 24.000 triệu đồng để thực hiện sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh;

- + Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cấp huyện 14.000 triệu đồng để BDTX các tuyến đường huyện, đường xã;

- Năm 2020: Bố trí 60.000 triệu đồng để thực hiện bảo trì đường địa phương, trong đó 34.000 triệu đồng để BDTX 4.880km đường tỉnh, đường huyện, đường xã và 26.000 triệu đồng cho công tác sửa chữa định kỳ đường địa phương; bao gồm:



+ Nguồn vốn từ Quỹ bảo trì đường bộ 44.000 triệu đồng, trong đó bố trí 18.000 triệu đồng để thực hiện BDTX đường tỉnh và 26.000 triệu đồng để thực hiện sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh;

+ Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cấp huyện 16.000 triệu đồng để BDTX các tuyến đường huyện, đường xã;

- Năm 2021: Bố trí 64.000 triệu đồng để thực hiện bảo trì đường địa phương, trong đó 36.000 triệu đồng để BDTX 5.566km đường tỉnh, đường huyện, đường xã và 28.000 triệu đồng cho công tác sửa chữa định kỳ đường địa phương; bao gồm:

+ Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh (trước đây cấp cho Quỹ bảo trì đường bộ) là 46.100 triệu đồng, trong đó bố trí 18.100 triệu đồng để thực hiện BDTX đường tỉnh và 28.000 triệu đồng để thực hiện sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh;

+ Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cấp huyện 17.900 triệu đồng để BDTX các tuyến đường huyện, đường xã.

## **Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, quyết định phê duyệt Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ Hợp phần đường dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) để triển khai thực hiện.

2. Chỉ đạo các ngành, các địa phương tổ chức, thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

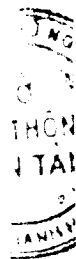
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VXII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày ... tháng ... năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính, GTVT;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Văn Chiến**



**Phụ lục 01**  
**DANH SÁCH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG THỰC HIỆN KHÔI PHỤC, CẢI TẠO NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số:                    /NQ-HĐND ngày            / /2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Mã hiệu	Tên tuyến đường	Loại đường	Cấp đường	KC mặt đường	Chiều dài (km)	Sơ bộ vốn ODA (tỷ đồng)	Sơ bộ TMDT (tỷ đồng)
1	212TH00047	Quán Lào - Sét - Dốc Lê (ĐT.528)	Đường tỉnh	6	Láng nhựa	5,6	17,60	19,00
2	213TS00014	Thọ Phú - Thọ Tân	Đường huyện	6	Láng nhựa	5,3	9,80	10,60
3	214BT00009	Xã Thiết Ống. Đường Đồng Tâm 3 - Cỏi	Đường xã	A	Láng nhựa	3,0	5,51	6,00
4	213VL00012	QL217 - Thôn Tân Phúc, xã Vĩnh Phúc	Đường huyện	6	Láng nhựa	3,4	7,90	8,50
5	213NS00011	Núi Sến - Đình Xuân Đài	Đường huyện	6	Láng nhựa	4,9	9,10	9,80
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>22,2</b>	<b>49,81</b>	<b>53,9</b>



**Phụ lục 02**

**KẾ HOẠCH CHI TIÊU CHO CÔNG TÁC BẢO TRÌ ĐỊA PHƯƠNG DỰ ÁN LRAMP GIAI ĐOẠN 2019 - 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Số TT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Tổng số			Ghi chú
			BDTX	SCĐK	Tổng	BDTX	SCĐK	Tổng	BDTX	SCĐK	Tổng	BDTX	SCĐK	Tổng	
A	Km đường bảo dưỡng thường xuyên	Km	4.171		4.171	4.880		4.880	5.566		5.566	14.617		14.617	
B	Bố trí vốn dành cho bảo trì	Tỷ đồng	31	24	55	34	26	60	36	28	64	101	78	179	
1	Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh	Tỷ đồng	17	24	41	18	26	44	18,1	28	46,1	53,1	78	131,1	Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường tỉnh
2	Nguồn sự nghiệp kinh tế cấp huyện	Tỷ đồng	14		14	16		16	17,9		17,9	47,9		47,9	Thực hiện bảo dưỡng các tuyến đường huyện, đường xã

Số: *128* /BCTĐ - STP

Thanh Hóa, ngày *29* tháng 03 năm 2020

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chi tiêu trung hạn (MTEP) cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ hợp phần đường dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), vốn vay WB**

Thực hiện Công văn số 3350/UBND - THKH ngày 19/3/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về thông qua kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ hợp phần đường dự án LRAMP; theo đó, giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và ý kiến của Sở Tài chính tại công văn 659/STC-ĐT, khẩn trương dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về thông qua Kế hoạch chi tiêu trung hạn cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ hợp phần đường dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương và gửi Sở Tư pháp thẩm định; Sở Tư pháp tiếp nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên của Sở Giao thông vận tải. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp thẩm định như sau:

### **1. Về thẩm quyền:**

Khoản 2 Mục III Công văn số 4456/BGTVT-KHĐT ngày 22/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc triển khai hợp phần 1 - khôi phục, cải tạo đường địa phương dự án LRAMP nêu: "Sở Giao thông vận tải/Ban QLDA trình UBND, HĐND tỉnh thông qua và phê duyệt Kế hoạch chi tiêu trung hạn 2017-2020, bao gồm danh sách và chi phí đầu tư các tuyến đường khôi phục, cải tạo; chi phí bảo dưỡng thường xuyên cho các năm...".

Căn cứ công văn trên, Sở Giao thông vận tải xây dựng Nghị quyết phê duyệt chi tiêu trung hạn (MTEP) cho đường địa phương giai đoạn 2019 - 2021 phục vụ hợp phần đường dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), vốn vay WB báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh là phù hợp và đúng thẩm quyền.

### **2. Nội dung:**

Dự thảo Nghị quyết đã nêu cụ thể: Danh sách và chi phí đầu tư các tuyến đường khôi phục, cải tạo; chi phí bảo dưỡng thường xuyên cho các năm đảm bảo đúng theo yêu cầu của Công văn số 4456/BGTVT-KHĐT của Bộ Giao thông vận tải, Sở Tư pháp thống nhất.

### 3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày theo đúng quy định của pháp luật.

Kính chuyển Sở Giao thông vận tải tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở Giao thông vận tải;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDVB.



GIÁM ĐỐC

Bùi Đình Sơn